

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: Mua thuốc generic lần 1 năm 2024 của Bệnh viện đa khoa Thảo Nguyên huyện Mộc Châu

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019; Luật Đấu thầu ngày 23/6/2023;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dược; Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế;

Căn cứ Thông tư số 15/2020/TT-BYT ngày 10/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Danh mục thuốc đấu thầu, Danh mục thuốc đấu thầu, Danh mục thuốc đấu thầu tập trung, Danh mục thuốc được áp dụng hình thức đàm phán giá; Thông tư số 03/2019/TT-BYT ngày 28/3/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành danh mục thuốc sản xuất trong nước đáp ứng yêu cầu về điều trị, giá thuốc và khả năng cung cấp; Thông tư số 15/2019/TT-BYT ngày 11/7/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập; Thông tư số 06/2023/TT-BYT ngày 20/3/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 15/2019/TT-BYT ngày 11/7/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập;

Căn cứ Thông tư số 20/2022/TT-BYT ngày 31/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Danh mục và tỷ lệ, điều kiện thanh toán đối với thuốc hóa dược, sinh phẩm, thuốc phóng xạ và chất đánh dấu thuộc phạm vi được hưởng của người tham gia bảo hiểm y tế;

Căn cứ Quyết định số 2688/QĐ-UBND ngày 11/12/2023 của UBND tỉnh Sơn La về việc ban hành quy định về quản lý điều hành ngân sách địa phương năm 2024; Quyết định số 2689/QĐ-UBND ngày 11/12/2023 của UBND tỉnh Sơn La về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2024; Quyết định số 534/QĐ-UBND ngày 29/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La về việc giao nhiệm vụ tổ chức lựa chọn nhà thầu mua thuốc trên địa bàn tỉnh Sơn La;

Theo đề nghị của Sở Y tế tại Tờ trình số 383/TTr-SYT ngày 29/12/2023; Báo cáo thẩm định ngày 28/12/2023 của Hội đồng thẩm định Kế hoạch lựa chọn

nhà thầu các gói thầu mua thuốc sử dụng nguồn quỹ bảo hiểm y tế do các cơ sở y tế tự tổ chức lựa chọn nhà thầu (Thành lập theo Quyết định số 891/QĐ-SYT ngày 19/7/2023 của Giám đốc Sở Y tế); Tờ trình số 694/TTr-BVTN ngày 04/12/2023 của Bệnh viện đa khoa Thảo Nguyên huyện Mộc Châu.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: Mua thuốc generic lần 1 năm 2024 của Bệnh viện đa khoa Thảo Nguyên huyện Mộc Châu (theo Phụ lục I và Phụ lục II kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Y tế có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan hướng dẫn Bệnh viện đa khoa Thảo Nguyên huyện Mộc Châu tổ chức thực hiện quy trình mua sắm đảm bảo theo đúng pháp luật quy định hiện hành và các văn bản quy định khác liên quan; chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, trước Chủ tịch UBND tỉnh về tính chuẩn xác, tính hợp pháp của các thông tin, số liệu về nội dung thẩm định, trình duyệt. Chủ động tổ chức thanh tra, kiểm tra để kịp thời phát hiện sai phạm (nếu có) báo cáo UBND tỉnh kịp thời để xem xét, quyết định.

2. Bệnh viện đa khoa Thảo Nguyên huyện Mộc Châu chịu trách nhiệm tổ chức lựa chọn nhà thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được phê duyệt đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định của Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Đấu thầu, Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ, Thông tư số 15/2019/TT-BYT ngày 11/7/2019, Thông tư số 06/2023/TT-BYT ngày 20/3/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế và các quy định hiện hành về đấu thầu. Chịu trách nhiệm toàn diện về hồ sơ, số liệu, nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp thuốc trình Chủ tịch UBND tỉnh, các kết luận của cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và các cơ quan giám sát việc thi hành pháp luật.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, ngành: Y tế, Tài chính, Bảo hiểm xã hội tỉnh, Kho bạc Nhà nước tỉnh; Giám đốc Bệnh viện đa khoa Thảo Nguyên huyện Mộc Châu; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KGVX_S.Hùng.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**



Tráng Thị Xuân



Phụ lục I

KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU GÓI THẦU MUA THUỐC GENERIC LẦN 1 NĂM 2024

Đơn vị: Bệnh viện đa khoa Thảo Nguyên huyện Mộc Châu

(Kèm theo Quyết định số: 40 /QĐ-UBND ngày 09 / 01 / 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La)

STT	Tên gói thầu	Giá gói thầu	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
1	Mua thuốc generic năm 2024 của Bệnh viện đa khoa Thảo Nguyên huyện Mộc Châu (gồm 25 mặt hàng, trong đó: Nhóm 1:15; Nhóm 2: 02; Nhóm 4: 07; Nhóm 5: 01)	2.787.151.800 đồng <i>(Hai tỷ, bảy trăm tám mươi bảy triệu, một trăm năm mươi một nghìn, tám trăm đồng)</i>	Nguồn quỹ bảo hiểm y tế, nguồn thu từ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và nguồn thu hợp pháp khác	Đấu thầu rộng rãi trong nước qua mạng	Một giai đoạn, hai túi hồ sơ	Trong quý I năm 2024	Hợp đồng trọn gói	12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng




Phụ lục II

ĐẠI HỘI MỤC KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU GÓI THẦU MUA THUỐC GENERIC LẦN 1 NĂM 2024


Đơn vị: Bệnh viện đa khoa Thảo Nguyên huyện Mộc Châu

(Kèm theo Quyết định số: 40 /QĐ-UBND ngày 09 / 01 / 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La)


STT	STT TT20/2022/TT-BYT	Tên hoạt chất	Nhóm TCKT	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Số lượng	Giá kế hoạch (VND)	Thành tiền (VND)
1	5	Diazepam	Nhóm 1	10mg/2ml	Tiêm	Thuốc tiêm	Ống/Chai/Lọ/Túi	5.000	4.480	22.400.000
2	7	Fentanyl	Nhóm 1	0,1mg/2ml	Tiêm	Thuốc tiêm	Ống/Chai/Lọ/Túi	1.000	13.650	13.650.000
3	7	Fentanyl	Nhóm 1	0,5mg	Tiêm	Thuốc tiêm	Ống/Chai/Lọ/Túi	500	24.000	12.000.000
4	15	Midazolam	Nhóm 1	5mg/1ml	Tiêm	Thuốc tiêm	Ống/Chai/Lọ/Túi	500	20.000	10.000.000



		Tên hoạt chất	Nhóm TCKT	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Số lượng	Giá kế hoạch (VND)	Thành tiền (VND)
5	15	Midazolam	Nhóm 1	50mg/50ml	Tiêm	Thuốc tiêm truyền	Chai	100	59.850	5.985.000
6	16	Morphin	Nhóm 4	10mg/1ml	Tiêm	Thuốc tiêm	Ống	4.000	4.500	18.000.000
7	18	Pethidin	Nhóm 1	100mg/2ml	Tiêm	Thuốc tiêm	Ống/Chai/Lọ/Túi	4.000	19.500	78.000.000
8	50	Morphin	Nhóm 4	30mg	Uống	Viên nang	Viên	10.000	7.150	71.500.000
9	79	Diacerein	Nhóm 1	50mg	Uống	Viên	Viên	10.000	12.000	120.000.000



		Tên hoạt chất	Nhóm TCKT	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Số lượng	Giá kế hoạch (VND)	Thành tiền (VND)
10	121	Ephedrin	Nhóm 1	30mg/10ml	Tiêm	Thuốc tiêm	Ống/Chai/Lọ/Túi	500	87.150	43.575.000
11	141	Sorbitol	Nhóm 4	3%/5lit	Dung dịch rửa	Dung dịch rửa vô khuẩn	Can	500	145.000	72.500.000
12	153	Phenobarbital	Nhóm 5	200mg	Tiêm	Thuốc tiêm	Ống/Chai/Lọ/Túi	100	14.868	1.486.800
13	169	Amoxicilin + acid clavulanic	Nhóm 1	1000mg + 200mg	Tiêm	Thuốc tiêm	Ống/Chai/Lọ Túi	10.000	39.900	399.000.000
14	239	Ofloxacin	Nhóm 1	200mg	Uống	Viên	Viên	10.000	3200	32.000.000
15	267	Tenofovir (TDF)	Nhóm 2	300 mg	Uống	Viên	Viên	45.000	3.008	135.360.000



		Tên hoạt chất	Nhóm TCKT	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Số lượng	Giá kế hoạch (VND)	Thành tiền (VND)
16	463	Albumin	Nhóm 1	12,5g/250ml	Tiêm	Thuốc tiêm truyền	Chai/Túi/ Lọ	200	1.430.000	286.000.000
17	484	Erythropoietin	Nhóm 4	4000IU/ 1ml	Tiêm	Thuốc tiêm	Lọ	800	248.500	198.800.000
18	533	Lisinopril+ Hydrochlorothiazid	Nhóm 1	20mg + 12,5mg	Uống	Viên	Viên	10.000	4.990	49.900.000
19	682	Omeprazol	Nhóm 1	40mg	Uống	Viên bao tan ở ruột	Viên	20.000	5.775	115.500.000
20	781	Gliclazid	Nhóm 1	60 mg	Uống	Viên giải phóng có kiểm soát	Viên	60.000	5.125	307.500.000
21	900	Diazepam	Nhóm 1	5mg	Uống	Viên	Viên	10.000	1.260	12.600.000



STT	Tên hoạt chất	Nhóm TCKT	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Số lượng	Giá kế hoạch (VND)	Thành tiền (VND)
22	Salbutamol sulfat	Nhóm 4	2mg/5ml, ống 10ml	Uống	Dung dịch/ hỗn dịch/ nhũ dịch uống	Ống/Chai/Lọ/Túi	10.000	5.187	51.870.000
23	N-acetylcystein	Nhóm 4	200mg/8ml	Uống	Dung dịch/ hỗn dịch/ nhũ dịch uống	Ống/Chai/Lọ/Túi	50.000	2.640	132.000.000
24	Glucose	Nhóm 4	5%/500ml	Tiêm truyền	Thuốc tiêm truyền	Chai/Túi/ Lọ	25.000	8.925	223.125.000
25	Natri clorid	Nhóm 2	4,5g/500ml	Tiêm truyền	Thuốc tiêm truyền	Chai/Túi/ Lọ	30.000	12.480	374.400.000
Tổng số: 25 khoản									2.787.151.800
<i>Tổng số tiền bằng chữ: Hai tỷ, bảy trăm tám mươi bảy triệu, một trăm năm mươi một nghìn, tám trăm đồng.</i>									